TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN HẢI** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST – DS	*Kiên Hải, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Phan Ngọc Đ**, sinh năm 1975
Địa chỉ: ấp A, xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

*** Bị đơn: Ông Trần Phước A,** sinh năm 1979 và **bà Lê Thị T**, sinh năm 1976
Cùng địa chỉ: ấp A, xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Phước A và bà Lê Thị T thống nhất thừa nhận còn nợ của bà Phan Ngọc Đ số tiền 320.000.000đ. *(Ba trăm hai mươi triệu đồng).*

- Phương thức thanh toán: Ông Trần Phước A và bà Lê Thị T trả cho bà Phan Ngọc Đ số tiền 320.000.000đ trả một lần vào ngày 30 tháng 10 năm 2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí dân sự sơ thẩm: 320.000.000đ x 5% = 16.000.000đ do các bên đương sự thỏa thuận hòa giải thành nên được giảm 50% án phí theo quy định, số tiền án phí còn lại là 8.000.000đ.

Bà Đ và ông A-bà T mỗi bên phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng*), riêng bà Đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000đ theo lai thu số 0004601 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Trả cho bà Đ số tiền 4.000.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Kiên Hải;
- Chi cục THA Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đức